TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 84/2025/HS-ST
Ngày: 27-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh
Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 757/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 744/2024/QĐXXST-HS ngày 30/12/2024; Quyết định hoãn phiên toà số 38/2025/QĐST-HS ngày 16/01/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 98/2025/QĐST-HS ngày 13/02/2025đối với bị cáo:

- Vũ Minh C (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1989; Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Vũ Minh C1, sinh năm 1955 và bà Định Thị T, sinh năm 1955; bị cáo có vợ là Phạm Thị Anh T1, sinh năm 1997 và có 02 con lần lượt sinh năm 2015 và năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xử phạt 05 (năm) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án Hình sự số 10/2023/HS-ST ngày 15/3/2023.

Bị cáo Vũ Minh C đang chấp hành án theo Bản án số: 10/2023/HS-ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;

- Người bị hại: Anh Lê Văn N, sinh năm 1998.

Hộ khẩu thường trú: ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ hiện nay: Ấp E, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đinh Thị Thu H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 4, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Minh C có mối quan hệ quen biết với anh Lê Văn N. Khoảng 11 giờ 40 phút, ngày 28/11/2018, anh N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 95B1-469.92 chở C đến phòng trọ của Lê Thị Kim T2 chơi và sử dụng trái phép chất ma túy. Tại đây, C hỏi mượn anh N chiếc xe mô tô biển số 95B1-496.92 để chở T2 đi công việc thì anh N đồng ý. Trên đường đi, C bàn với T2 đem xe của anh N đi cầm lấy tiền mua ma túy sử dụng thì T2 đồng ý. C chở T2 đến gặp chị Đinh Thị Thu H để cầm xe mô tô biển số 95B1-469.92 cho chị H với số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). C đưa cho T2 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) để trả nợ, rồi cả hai thuê xe ôm đi đến khu vực khu phố H, phường T, thành phố B mua ma túy của một đối tượng (không rõ họ tên, địa chỉ). Sau đó, C và T2 thuê xe ôm chở đến nhà nghỉ "Thắng Thu", thuộc phường T, thành phố B thuê phòng để sử dụng ma túy và chơi game bắn cá hết. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, C nói T2 đến gặp chị H cầm thêm số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) nữa và tiêu xài hết. Đợi lâu không thấy C đem xe về trả, anh N đã đi tìm. Đến khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 29/11/2018, anh N thấy chị Hồng điều K xe mô tô biển số 95B1-469.92 của mình tại ấp A, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai nên đã giữ xe lại báo Công an xã T, huyện V rồi chuyển Công an phường T lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển tới Công an thành phố B để điều tra, xử lý. Qua điều tra ngày 07/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Vũ Minh C, Lê Thị Kim T2 về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Quá trình triều tra bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 455/TCKH-HĐĐG ngày 13/12/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố B đã kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 95B1- 469.92 có giá trị định giá là 18.306.000 đồng (Mười tám triệu ba trăm lẻ sáu nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (Một) chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả lại cho anh Lê

Văn N; 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 95B1-469.92 qua xác minh là tài sản thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Mỹ D cho Lê Văn N mượn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã thu hồi trả lại cho chị D.

Về dân sự:

Anh Lê Văn N đã nhận lại xe nên không yêu cầu bồi thường.

Chị Đinh Thị Thu H yêu cầu bồi thường số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), ngày 28/4/2020 Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã xét xử Lê Thị Kim T2 và buộc bị cáo T2 phải bồi thường cho chị H.

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSBH ngày 23/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Vũ Minh C về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Minh C mức án từ 16 đến 20 tháng tù giam.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vũ Minh C, Lê Thị Kim T2, Lê Văn N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã xử phạt hành chính.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo Vũ Minh C khai đã nhận được bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo, quyết định đưa vụ án ra xét xử của Toà án; hành vi đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mô tả hành vi bị cáo đã thực hiện. Nhận thấy, có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 28/11/2018, Vũ Minh C và Lê Thị Kim T2 đã có hành vi lạm dụng

tín nhiệm chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 95B1-469.92, có trị giá 18.306.000 đồng (Mười tám triệu ba trăm lẽ sáu nghìn đồng) của anh Lê Văn N. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như nội dung bản cáo trạng số 137/CT-VKSBH ngày 03/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, có nhận thức, có khả năng lao động nuôi sống bản thân, nhưng vì ham chơi bị cáo không tìm việc làm chính đáng để nuôi sống bản thân mà đi vào con đường phạm tội để có tiền tiêu xài. Quá trình điều tra, bị cáo được cho tại ngoại nhưng bị cáo lại bỏ trốn, gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc xử lý. Vì vậy, cần thiết xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Trong vụ án này bị cáo đã bị tạm giữ trước đó từ ngày 30/11/2018 đến ngày 08/12/2018; bị cáo cũng được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù 05 (tháng) theo Quyết định số 124/2024/THAHS-QĐ ngày 23/4/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc chấp hành án theo bản án hình sự số 10/2023/HS-ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau nên được xem xét trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có;

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu chứng cứ cho thấy bị cáo không có thu nhập và không có tài sản nào khác. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án hình sự số 187/2020/HSST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án hình sự số 187/2020/HSST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về vấn đề khác: Đối với Lê Thị Kim T2 đã bị Tòa án xét xử 01 năm 06 tháng tù theo bản án hình sự số 187/2020/HSST ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vũ Minh C phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Vũ Minh C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự số 10/2023/HS-ST ngày 15/3/2023 của Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xử phạt bị cáo 05 (năm) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 04/6/2022, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ trước đó từ ngày 30/11/2018 đến ngày 08/12/2018 và thời hạn được giảm thời hạn chấp hành án phạt tù là 05 (tháng) theo Quyết định số 124/2024/THAHS-QĐ ngày 23/4/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Công an TP.Biên Hòa (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo, đương sự (3);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Mạnh Tuấn